

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị B, sinh ngày 01/01/1970, tại: Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa; 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang B1 và bà Trần Thị C; Chồng: Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 (đã ly hôn và có 04 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ 2033); Tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Ngày 28/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 7 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho Trần Thị B, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đã chấp hành xong án phí tháng 9 năm 2014, đến nay đã được xóa án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/ 2020 đến ngày 30/11/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo B: Ông Lê Văn D – Trợ giúp

viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Đào Thị H, sinh năm 1967, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng: Anh Trần Xuân B2, sinh năm 1970, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 Công an thành phố Phúc Yên phát hiện và bắt quả tang Trần Thị B có hành vi bán số lô, số đề cho 02 người phụ nữ là Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H tại nhà riêng thuộc Xã N, thành P, Vĩnh Phúc.

Quá trình điều tra B khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/11/2020, B đang ngồi ở nhà với mục đích bán số lô, số đề cho khách thì có Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H đi đến hỏi mua số lô, đề của B thì B đồng ý bán và thống nhất cách chơi như sau: 01 điểm lô B bán với giá 22.000 đồng, nếu người mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được hưởng số tiền là 80.000 đồng cho 01 số trùng; người mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được gấp 80 lần số tiền đã mua. Sau đó, Đ lấy một mảnh giấy mang theo từ trước có ghi các số đề muốn mua đưa cho B. B sử dụng chiếc bút bi mực màu xanh ghi các số đề bán cho Đ vào quyền vở của B để theo dõi. Cụ thể B đã bán cho bà Đ các số đề: 15, 51, 85, 58, 01, 10, 09, 90, 59, 95 mỗi số là 70.000 đồng. Tổng số tiền B đã bán số đề trên cho Đ là 700.000 đồng Đ đã trả đủ cho B. Sau đó, Đào Thị H cũng cầm 01 mảnh giấy đã ghi các số lô, số đề đến đưa cho B với mục đích để mua, B sử dụng chiếc bút bi mực màu xanh ghi các số lô, số đề bán cho H từ mảnh giấy H đã chuẩn bị từ trước đó ra 01 quyển vở của B để theo dõi. Cụ thể H mua các số đề gồm: Các số đề đầu 9 (90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) mỗi số là 50.000 đồng; các số đề đít 9, gồm (09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99) mỗi số là 50.000 đồng ; Các số đề đầu 4, gồm (40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49) mỗi số là 50.000 đồng; Các số đề đít 4, gồm (04, 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94) mỗi số là 50.000 đồng; số đề 00 là 100.000 đồng; số đề 44; 99 mỗi số là 30.000 đồng. Tổng số tiền đề H mua là 2.160.000 đồng nhưng B chỉ bán cho H với giá 85% số tiền trên nên số tiền thực tế H trả cho B là 1.836.000 đồng. Do được giảm tiền nên H bảo B mua thêm số đề 99 là 320.000 đồng. H mua các số lô gồm: 85 là

20 điểm; 58 là 50 điểm; 00 là 30 điểm; 55 là 20 điểm. Tổng số tiền B bán số lô cho H là 2.640.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H mua các số lô, số đề của B là 4.796.000 đồng. H đã trả 4.800.000 đồng cho B còn dư 4.000 đồng H cho B, B nhận số tiền trên. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán lô, đề thì bị Cơ quan Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo B khai nhận toàn bộ số lô, số đề nêu trên B sẽ giữ lại chứ không bán lại cho ai.

Ngoài ra, khi Cơ quan Công an bắt quả tang Trần Thị B thì tại nhà B còn có mặt Trần Xuân B2, (là anh trai ruột của B). Khi làm việc với Cơ quan điều tra, B2 khai nhận mục đích anh B2 đến nhà B là để mua hộ số đề 01 là 50.000 đồng và dãy đề 01 gồm các số đề 01, 10, 15, 51, 06, 60, 56, 65 mỗi số 30.000 đồng thành tiền là 290.000 đồng cho Trần Phú C1, nhưng do thấy bà Đ và bà H đang mua số lô, số đề của B nên B2 không mua được số đề trên.

Quá trình điều tra xác định C1 có nhắn tin nhờ B2 mua hộ số lô, số đề tuy nhiên do B2 không biết có mua được hộ hay không nên cũng chưa nhắn tin đồng ý mua cho C1, cũng chưa nhận tiền của C1 vì vậy hành vi nhờ mua hộ số lô, đề của B2 và C1 cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Đ là đối tượng đã mua số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 với số tiền là 700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi mua số đề của Đ không cấu thành tội phạm đánh bạc mà chỉ vi phạm khoản 1 điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề với mức phạt tiền là 350.000 đồng.

Đối với Đào Thị H là đối tượng đã mua số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 với số tiền là 4.796.000 đồng. Quá trình điều tra, xác minh xác định tính đến thời điểm vi phạm ngày 21/11/2020 thì Đào Thị H chưa có tiền án, tiền sự gì, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã triệu tập Đào Thị H nhiều lần. Tuy nhiên, Đào Thị H không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm đối với Đào Thị H. Do vậy, tách ra để tiếp tục triệu tập xác minh làm rõ và xử lý đối với Đào Thị H theo quy định của pháp luật.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Trần Thị B: Tiền việt nam đồng: 6.100.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 5.496.000 đồng là tiền do Trần Thị B đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020 mà có. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

+ Số tiền 604.000 đồng tiền B tích cóp được, không phải tiền do phạm tội mà có. Đề nghị trả lại cho Trần Thị B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau xét xử.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, có số Imei: 353337073248576 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng, có số Imei 1: 863188039178719, số Imei 2: 863188039178701, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của Trần Thị B sử dụng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào mục đích phạm tội. Đề nghị trả lại cho Trần Thị B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 máy tính Casio, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của Trần Thị B sử dụng để tính toán bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020. Do vậy, đề nghị tịch thu bán sung quỹ Nhà nước

+ 01 chiếc bút bi mực màu xanh, qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của Trần Thị B sử dụng để ghi chép số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 quyển vở học sinh bìa màu trắng có in hình, bên trong có 01 trang giấy viết các số lô, số đề. Quá trình điều tra, xác định quyển vở này B sử dụng để ghi các số lô, số đề đã bán cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020. Được chuyển theo hồ sơ vụ án

- Thu giữ của Trần Xuân B2:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số Imei: 355498056675462, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Xuân B2, sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thị B. Ngày 15/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho anh B2 theo quy định. Anh B2 đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị giữ khác

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Đ: 01 tờ tích kê ghi các số lô, số đề. Quá trình điều tra, xác định là tích kê Đ ghi các số lô, số đề mang đến để mua số lô, số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 được chuyển theo hồ sơ vụ án

+ Thu giữ của Đào Thị H: 01 tờ tích kê ghi các số lô, số đề. Quá trình điều tra, xác định là tích kê H ghi các số lô, số đề mang đến để mua số lô, số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 được chuyển theo hồ sơ vụ án

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 29/CT - VKSPY ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị B về tội “Đánh bạc”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B từ 09 (Chín) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (Tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.496.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo B số tiền 604.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau xét xử.
- Trả lại cho bị cáo B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, có số Imei: 353337073248576 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng, có số Imei 1: 863188039178719, số Imei 2: 863188039178701, đều đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 máy tính Casio, đã qua sử dụng.
- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho bị cáo B trình bày bản luận cứ: Khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo B được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Vì bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, để giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong ngày 21/11/2020 tại nhà ở của mình tại Xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Trần Thị B đã có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 700.000 đồng; Bán cho Đào Thị H với tổng số tiền là 4.796.000 đồng, thì bị cơ quan công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Tổng số tiền bị cáo Trần Thị B đã phạm tội đánh bạc ngày 21/11/2020 là 5.496.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị B đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, bản cáo trạng số: 29/CT - VKSPY ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Trần Thị B tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử lý bị cáo trước pháp luật nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Trần Thị B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người bị khuyết tật nặng.

Về nhân thân: Bản thân bị cáo ngày 28/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 7 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Thời gian thử thách là 1 năm 2 tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho Trần Thị B, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Đã chấp hành xong án phí tháng 9 năm 2014, đến nay đã được xóa án. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và trên thực tế bị cáo là người khuyết tật nặng (bị cáo bị cụt tay), phải sống phụ thuộc vào các con và hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội. Hiện tại bị cáo có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người khuyết tật nặng, phải sống phụ thuộc và không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và hàng tháng được hưởng trợ cấp xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.496.000 đồng là tiền do Trần Thị B đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020 mà có.

- + Trả lại cho bị cáo B số tiền 604.000 đồng là tiền B tích góp được, không phải tiền do phạm tội mà có nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- + Trả lại cho bị cáo B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, có số Imei: 353337073248576 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Vivo, màu hồng, có số Imei 1: 863188039178719, số Imei 2: 863188039178701, đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của Trần Thị B sử dụng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng vào mục đích phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 máy tính Casio, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của Trần Thị B sử dụng để tính toán bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của Trần Thị B sử dụng để ghi chép số lô, số đề cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020.

+ Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 quyển vở học sinh bìa màu trắng có in hình, bên trong có 01 trang giấy viết các số lô, số đề. Quá trình điều tra, xác định quyển vở này B sử dụng để ghi các số lô, số đề đã bán cho Nguyễn Thị Đ và Đào Thị H ngày 21/11/2020.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, có số Imei: 355498056675462, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Xuân B2, sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thị B. Ngày 15/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại cho anh Trần Xuân B2 theo quy định. Anh B2 đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Thu giữ của Nguyễn Thị Đ: 01 tờ tích kê ghi các số lô, số đề. Quá trình điều tra, xác định là tích kê Đ ghi các số lô, số đề mang đến để mua số lô, số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 được chuyển theo hồ sơ vụ án

+ Thu giữ của Đào Thị H: 01 tờ tích kê ghi các số lô, số đề. Quá trình điều tra, xác định là tích kê H ghi các số lô, số đề mang đến để mua số lô, số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 được chuyển theo hồ sơ vụ án

[8] Đối với Trần Xuân B2 và Trần Phú C1: Quá trình điều tra xác định C1 có nhắn tin nhờ B2 mua hộ số lô, số đề. Tuy nhiên, do B2 không biết có mua được hộ hay không nên cũng chưa nhắn tin đồng ý mua cho C1, cũng chưa nhận tiền của C1 vì vậy hành vi nhờ mua hộ số lô, đề của B2 và C1 cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Đ là đối tượng đã mua số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 với số tiền là 700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi mua số đề của Đ không cấu thành tội phạm đánh bạc mà chỉ vi phạm khoản 1 điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề với mức phạt tiền là 350.000 đồng .

Đối với Đào Thị H là đối tượng đã mua số đề của Trần Thị B ngày 21/11/2020 với số tiền là 4.796.000 đồng. Quá trình điều tra, xác minh xác định tính đến thời điểm vi phạm ngày 21/11/2020 thì Đào Thị H chưa có tiền án, tiền sự gì, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã triệu tập Đào Thị H nhiều lần. Tuy nhiên, Đào Thị H không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi vi phạm đối với Đào Thị H. Do vậy, tách ra để tiếp tục triệu tập xác minh làm rõ và xử lý đối với Đào Thị H theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ : Khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.496.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị B số tiền 604.000 đồng (Sáu trăm linh bốn nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, có số Imei: 353337073248576 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu hồng, có số Imei 1: 863188039178719, số Imei 2: 863188039178701, đều đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 máy tính Casio, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh,qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Trang Nhung